

NGHỊ QUYẾT

**Về số lượng, mức phụ cấp lực lượng công an xã, thị trấn;
Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn, Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT&XH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Sau khi xem xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định số lượng chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân thường trực tại quận, huyện, xã, phường, thị trấn; Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực; Đội hoạt động xã hội tình nguyện ở xã, phường, thị trấn; mức khoán và hỗ trợ kinh phí hoạt động của các đoàn thể cấp xã, ấp, khu vực; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Số lượng, mức phụ cấp đối với lực lượng Công an xã, thị trấn và ấp

1. Mỗi xã, thị trấn (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy) được bố trí 01 Phó Trưởng Công an. Đối với xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; xã, thị trấn loại 1, loại 2 được bố trí thêm 01 chức danh Phó Trưởng Công an (Phó thứ 2), được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 nhân với mức lương tối thiểu chung và được hỗ trợ thêm hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,2 nhân với mức lương tối thiểu chung.

Ngoài hệ số phụ cấp và hệ số hỗ trợ thêm hàng tháng quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu tốt nghiệp trình độ chuyên môn, được hỗ trợ thêm số tiền theo trình độ đào tạo, cụ thể như sau:

- Người có trình độ đại học được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng;
- Người có trình độ cao đẳng được hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng;
- Người có trình độ trung cấp được hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng.

2. Mỗi xã, thị trấn (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy) được bố trí không quá 03 Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại trụ sở làm việc, được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,98 nhân với mức lương tối thiểu chung.

Đối với các xã, thị trấn chưa được cấp có thẩm quyền công nhận xã trọng điểm, phức tạp về an ninh - trật tự. Ngoài hệ số phụ cấp được hưởng hàng tháng, Công an viên xã, thị trấn được hỗ trợ thêm cho mỗi ngày làm việc bằng hệ số 0,02 nhân với mức lương tối thiểu chung.

3. Mỗi ấp được bố trí 01 Công an viên; đối với ấp thuộc xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, ấp thuộc xã, thị trấn loại 1 và loại 2 được bố trí không quá 02 Công an viên, được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 nhân với mức lương tối thiểu chung.

4. Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho Phó Trưởng Công an xã, thị trấn (nơi chưa bố trí Công an chính quy) bằng mức lương tối thiểu chung nhân cho tỷ lệ phần trăm (%) theo quy định hiện hành về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

5. Việc bố trí chức danh tại Khoản 1 Điều này không vượt quá số lượng quy định theo phân loại xã, thị trấn (xã, thị trấn loại 1 không quá 22 người; xã, thị trấn loại 2 không quá 20 người; xã loại 3 không quá 19 người).

Điều 2. Mức phụ cấp đối với Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực

1. Trưởng ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,7 nhân với mức lương tối thiểu chung.

2. Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,6 nhân với mức lương tối thiểu chung.

3. Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố ở ấp (thuộc thị trấn), khu vực được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 nhân với mức lương tối thiểu chung.

4. Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố ở ấp (thuộc thị trấn), khu vực được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,4 nhân với mức lương tối thiểu chung.

5. Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố ở ấp (thuộc thị trấn), khu vực được hưởng mức chi bồi dưỡng khi tham gia tuần tra, canh gác là 20.000 đồng/người/ngày, đêm, từ nguồn Quỹ quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Bãi bỏ Điều 5 của Nghị quyết số 20/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và khoán kinh phí hoạt động các tổ chức đoàn thể cấp xã.

2. Bãi bỏ Điều 2 của Nghị quyết số 25/2010/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân thường trực tại quận, huyện, xã, phường, thị trấn; Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực; Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã; quy định mức khoán và hỗ trợ kinh phí hoạt động của các đoàn thể cấp xã, ấp, khu vực và mức phụ cấp cho Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cấp xã.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VIII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2012; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật./.

CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Hữu Lợi